BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 357 /QĐ-BHXH	*Hà Nội, ngày 14 tháng 04 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai số liệu phân bổ dự toán thu, chi năm 2021

TỔNG GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 89/2020/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2949/QĐ-BHXH ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành Quy chế Công khai tài chính; quản lý, sử dụng tài sản; kết quả kiểm toán, thanh tra và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đối với các đơn vị thuộc hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Quyết định số 1586/QĐ-BHXH ngày 12 tháng 11 năm 2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế công khai tài chính; quản lý, sử dụng tài sản; kết quả kiểm toán, thanh tra và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đối với các đơn vị thuộc hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 2949/QĐ-BHXH;

Căn cứ Quyết định số 1950/QĐ-TTg ngày 28 tháng 11năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán thu, chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 501/QĐ-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán chi khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế năm 2021;

Căn cứ Tờ trình Thủ tướng Chính phủ số 35/TTr-BTC ngày 19 tháng 3 năm 2021 của Bộ Tài chính về đề nghị điều chỉnh dự toán năm 2020 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam và việc giao dự toán thu, chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp năm 2021;

Căn cứ Quyết định số 356/QĐ-BHXH ngày 14 tháng 4 năm 2021 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc giao dự toán thu, chi năm 2021;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu phân bổ dự toán thu, chi năm 2021 cho các đơn vị trực thuộc gồm các nội dung:

- Công khai số liệu phân bổ dự toán thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; chi bảo hiểm xã hội từ nguồn quỹ, chi bảo hiểm thất nghiệp; chi khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế và chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế cho Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng ngành Bảo hiểm xã hội, Ban Quản lý các dự án Công nghệ thông tin, Văn phòng Bảo hiểm xã hội Việt Nam *(Phụ lục I đính kèm).*

- Công khai căn cứ, nguyên tắc và định mức phân bổ dự toán thu, chi năm 2021*(Phụ lục II đính kèm).*

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Kế hoạch và Đầu tư, Vụ trưởng Vụ Tài chính - Kế toán, Trưởng Ban Quản lý Thu - Sổ, Thẻ, Trưởng Ban Thực hiện chính sách Bảo hiểm y tế, Chánh Văn phòng, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng ngành Bảo hiểm xã hội, Giám đốc Ban Quản lý các dự án Công nghệ thông tin, Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Giám đốc Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- HĐQL BHXH Việt Nam (để b/c);
- Bộ Tài chính;
- Tổng Giám đốc (để b/c);
- Các Phó Tổng Giám đốc;
- Cổng thông tin điện tử BHXH Việt Nam (để đăng tải);
- Lưu: VT, KHĐT (1b).

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

Đào Việt Ánh

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

PHỤ LỤC I

CÔNG KHAI DỰ TOÁN THU BHXH, BHYT, BHTN VÀ DỰ TOÁN CHI BHXH, BHYT, BHTN; CHI PHÍ QUẢN LÝ BHXH, BHYT, BHTN GIAO CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

Năm 2021

(Kèm theo Quyết định số 357/QĐ-BHXH ngày 14 tháng 4 năm 2021 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	BHXH	Dự toán thu BHXH, BHYT, BHTN	Dự toán chi BHXH, BHYT, BHTN; chi phí quản lý BHXH, BHYT, BHTN
A	B	1	2
1	TP. Hà Nội	51.510.536	55.356.812
2	TP. Hồ Chí Minh	74.724.800	52.611.039
3	An Giang	3.720.147	3.758.570
4	Bà Rịa - Vũng Tàu	6.646.165	4.581.273
5	Bạc Liêu	1.394.565	1.622.851
6	Bắc Giang	7.435.305	5.003.853
7	Bắc Kạn	740.638	891.267
8	Bắc Ninh	11.168.024	4.795.289
9	Bến Tre	3.073.968	2.817.646
10	Bình Dương	26.421.914	10.945.710
11	Bình Định	3.367.542	3.493.321
12	Bình Phước	3.464.789	2.179.339
13	Bình Thuận	2.638.253	2.491.292
14	Cà Mau	2.188.012	2.181.308
15	Cao Bằng	1.211.317	1.546.620
16	Cần Thơ	3.542.764	4.473.721
17	Đà Nẵng	5.771.605	6.970.682
18	Đắk Lắk	3.500.134	3.968.678
19	Đắk Nông	1.128.713	771.203
20	Điện Biên	1.281.187	1.265.434
21	Đồng Nai	24.113.883	12.945.881
22	Đồng Tháp	2.952.056	2.983.094
23	Gia Lai	2.743.344	2.880.856
24	Hà Giang	1.696.790	1.605.042
25	Hà Nam	3.223.700	2.350.947
26	Hà Tĩnh	2.887.718	3.822.199
27	Hải Dương	8.434.275	6.368.151
28	Hải Phòng	11.488.433	9.894.114
29	Hậu Giang	1.690.110	1.258.969
30	Hòa Bình	2.182.070	2.576.285
31	Hưng Yên	5.313.100	3.495.663
32	Khánh Hòa	3.807.442	4.248.935
33	Kiên Giang	3.409.729	3.073.939
34	Kom Tum	1.203.903	1.129.637
35	Lai Châu	952.923	694.887
36	Lạng Sơn	1.751.449	2.192.548
37	Lào Cai	1.870.672	1.829.041

TT	BHXH	Dự toán thu BHXH, BHYT, BHTN	Dự toán chi BHXH, BHYT, BHTN; chi phí quản lý BHXH, BHYT, BHTN
A	B	1	2
38	Lâm Đồng	2.760.989	2.619.181
39	Long An	8.624.344	4.478.612
40	Nam Định	5.017.321	5.373.681
41	Nghệ An	7.311.297	10.663.717
42	Ninh Bình	3.224.756	3.488.188
43	Ninh Thuận	1.189.397	1.371.160
44	Phú Thọ	4.451.864	5.572.862
45	Phú Yên	1.787.497	1.906.191
46	Quảng Bình	2.152.826	2.750.560
47	Quảng Nam	4.638.948	4.351.446
48	Quảng Ngãi	3.247.209	2.683.623
49	Quảng Ninh	6.351.484	7.310.798
50	Quảng Trị	1.583.620	1.891.527
51	Sóc Trăng	2.367.818	2.178.524
52	Sơn La	2.349.256	2.401.801
53	Tây Ninh	5.032.747	3.041.603
54	Thái Bình	5.046.984	5.435.848
55	Thái Nguyên	6.090.169	5.551.246
56	Thanh Hóa	9.367.617	11.110.597
57	Thừa Thiên Huế	3.365.986	4.511.277
58	Tiền Giang	5.267.809	4.078.494
59	Trà Vinh	2.236.470	2.308.853
60	Tuyên Quang	1.693.105	2.494.860
61	Vĩnh Long	2.562.293	2.383.384
62	Vĩnh Phúc	5.479.915	3.890.228
63	Yên Bái	1.821.136	2.466.598
64	Văn phòng	0	264.864
65	Viện khoa học BHXH	0	22.403
66	Trường ĐTNV BHXH	0	46.793
67	Trung tâm Công nghệ thông tin	0	22.101
68	Trung tâm Lưu trữ	0	14.299
69	Tạp chí BHXH	0	1.964
70	Trung tâm GĐ BHYT & TTĐT	0	16.495
71	Trung tâm Dịch vụ hỗ trợ, chăm sóc khách hàng	0	15.212
72	Ban Quản lý dự án đầu tư và xây dựng ngành BHXH	0	10.467
73	Trung tâm Truyền thông	0	138.619
74	Ban Quản lý các dự án CNTT	0	4.871
79	BHXH Việt Nam	0	303.800

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

Phụ lục II

CÔNG KHAI CĂN CỨ, NGUYÊN TẮC, ĐỊNH MỨC PHÂN BỔ DỰ TOÁN THU, CHI NĂM 2021

(Kèm theo Quyết định số 357/QĐ-BHXH ngày 14 tháng 04 năm 2021 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam)

I. Căn cứ, cơ sở phân bổ dự toán thu, chi năm 2021

- Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 của Bộ Chính trị về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội (BHXH);

- Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hàng Trung ương khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;

- Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/05/2019 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

- Nghị định số 44/2019/NĐ-CP ngày 20/05/2019 của Chính phủ quy định về điều chỉnh lương hưu, trợ cấp BHXH và trợ cấp hàng tháng;

- Nghị định số 90/2019/NĐ-CP ngày 15/11/2019 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động;

- Nghị quyết số 129/2020/QH14 ngày 13/11/2020 của Quốc hội về phân bổ ngân sách Trung ương năm 2021;

- Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2021 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;

- Quyết định số 60/2015/QĐ-TTg ngày 27/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế quản lý tài chính về BHXH, bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm y tế (BHYT) và chi phí quản lý BHXH, BHTN, BHYT;

- Quyết định số 38/2019/QĐ-TTg ngày 31/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quyết định số 60/2015/QĐ-TTg ngày 27/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định cơ chế quản lý tài chính BHXH, BHTN, BHYT và chi phí quản lý BHXH, BHTN, BHYT;

- Thông tư số 20/TT-BTC ngày 03/02/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện cơ chế tài chính về BHXH, BHTN, BHYT và chi phí quản lý BHXH, BHTN, BHYT;

- Thông tư số 24/TT-BTC ngày 13/4/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 20/2016/TT-BTC ngày 03/02/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện cơ chế quản lý tài chính về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp;

- Quyết định số 1950/QĐ-TTg ngày 28/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;

- Tờ trình Thủ tướng Chính phủ số 35/TTr-BTC ngày 19/3/2021 của Bộ Tài chính về đề nghị điều chỉnh dự toán năm 2020 của Bảo hiểm xã hội Việt

Nam và việc giao dự toán thu, chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp năm 2021;

- Quyết định số 500/QĐ-TTg ngày 30/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán thu, chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp năm 2021;

- Quyết định số 501/QĐ-TTg ngày 30/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán chi khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế năm 2021;

- Quyết định số 447/QĐ-BHXH ngày 18/3/2020 của BHXH Việt Nam về ban hành quy định về tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi phí quản lý BHXH, BHTN, BHYT đối với các đơn vị thuộc hệ thống BHXH Việt Nam.

II. Nguyên tắc, định mức phân bổ dự toán thu, chi năm 2021

1. Dự toán thu BHXH, BHTN, BHYT năm 2021

Dự toán thu BHXH, BHTN, BHYT năm 2021 giao cho BHXH các tỉnh, dựa trên cơ sở dự toán thu, chi BHXH, BHTN, BHYT được Thủ tướng Chính phủ giao dự toán thu, chi BHXH, BHTN, BHYT năm 2021 của BHXH Việt Nam, được xác định trên cơ sở số đối tượng tham gia, mức đóng, tỷ lệ đóng; trong đó:

- Về đối tượng tham gia BHXH, BHTN, BHYT:

+ Đối tượng tham gia BHXH: căn cứ tình hình, khả năng phát triển kinh tế - xã hội của từng địa phương, số thực hiện đến 31/12/2020 và dự kiến năm 2021 do BHXH tỉnh lập để xác định, phát triển đối tượng tham gia BHXH, tăng bình quân từ 5% đến 9% so với số thực hiện năm 2020, tăng thấp nhất bằng tỷ lệ tăng bình quân 3 năm trước liền kề nhưng không thấp hơn so với thực hiện năm 2020.

+ Đối tượng tham gia BHYT: giao các địa phương phát triển người tham gia BHYT phù hợp, đảm bảo phấn đấu cả nước đạt 92% dân số tham gia BHYT trở lên.

+ Đối tượng tham gia BHTN: trên cơ sở số người tham gia BHXH bắt buộc, tính số người tham gia BHTN.

- Về tiền lương làm cơ sở xác định mức đóng: chưa tính tăng lương tối thiểu vùng và lương cơ sở.

- Chỉ tiêu phấn đấu giảm nợ BHXH, BHYT, BHTN: được tính dựa trên hiệu số giữa tỷ lệ nợ BHXH, BHYT, BHTN và lãi chậm đóng năm 2021 so với tỷ lệ nợ BHXH, BHYT, BHTN và lãi chậm đóng năm 2020 (không bao gồm ngân sách nhà nước chậm đóng BHYT, trường hợp địa phương để NSNN chậm đóng thì vẫn tính vào tổng số tiền nợ để chấm điểm thi đua); phấn đấu đảm bảo tỷ lệ nợ/số phải thu toàn quốc không cao hơn 2,78%.

2. Dự toán chi BHXH, BHTN từ nguồn quỹ; chi hoạt động BHXH, BHTN, BHYT năm 2021

2.1. Dự toán chi BHXH, BHTN từ nguồn quỹ năm 2021

Dự toán chi BHXH, BHTN năm 2021 giao cho BHXH các tỉnh trên cơ sở số người hưởng; mức chi và số chi, cụ thể:

- Số người hưởng: tính trên cơ sở số người hưởng tháng 12/2020 và tỷ lệ tăng, giảm số người hưởng hàng năm của từng tỉnh, từng chế độ.

- Mức chi và số chi: Dự toán chi BHXH do quỹ BHXH đảm bảo giao cho các BHXH tỉnh đã tính đủ 12 tháng thực hiện mức lương hưu, trợ cấp BHXH và trợ cấp hàng tháng theo Nghị định số 44/2019/NĐ-CP ngày 20/05/2019, mức lương cơ sở theo Nghị định số 38/2019/NĐ-CP ngày 09/05/2019 của Chính phủ (1,49 triệu đồng/tháng); dự toán chi BHTN đã giao đủ trong dự toán đầu năm kinh phí chi tợ cấp thấp nghiệp và hỗ trợ học nghề. Chưa bố chí kinh phí chi hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động và hỗ trợ tư vấn giới thiệu việc làm theo quy định tại Điều 47 của Luật việc làm.

2.2. Dự toán chi hoạt động BHXH, BHTN, BHYT năm 2021

Dự toán chi hoạt động BHXH, BHTN, BHYT năm 2021 giao cho các đơn vị trên cơ sở dự toán được Thủ tướng Chính phủ giao và phân bổ theo nguyên tắc sau:

- Căn cứ vào biên chế kế hoạch được Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam giao với mức lương cơ sở là 1,49 triệu đồng;

- Căn cứ vào nhiệm vụ, khối lượng công việc và tính chất phức tạp của các hoạt động nghiệp vụ quản lý của từng đơn vị trong năm 2021 đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ;

- Căn cứ vào quy định của Ngành về tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi phí quản lý BHXH, BHTN, BHYT đối với các đơn vị trong hệ thống BHXH Việt Nam.

3. Dự toán chi khám bệnh, chữa bệnh BHYT năm 2021

Dự toán chi KCB BHYT năm 2021 giao cho các tỉnh, thành phố được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định 501/QĐ-TTg ngày 30/3/2021, số giao dự toán chi KCB BHYT năm 2021 cho BHXH tỉnh được tính toán theo nguyên tắc bằng số ước thực hiện năm 2020 cộng các yếu tố tăng (giảm) theo quy định, trong đó có tính đến tăng do thông tuyến KCB tuyến tỉnh từ 01/01/2021./.

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM